**ĐỀ ÔN TẬP TUẦN 3**

**ĐỀ 5**

**Phần 1. Đọc hiểu (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

MÓN NỢ CHUNG THÂN

(*Việc làng* – Ngô Tất Tố)

[…]

- Thưa cậu, từ làng ta đến làng V.Đ ước chừng bao nhiêu cây ki-lô-mếch?

Ông L. bấm đốt tay và đáp: Tất cả đến sáu chục cây. Làng ta đến Hà Nội hơn mười cây, Hà Nội đến Hà Đông hơn mười cây, Hà Đông vào V.Đ hơn ba mươi cây.

Anh xe nhanh mồm lè lưỡi:

- Trời ơi! Sáu chục cây số kia! Thế mà năm ngoái, khi sang V.Đ đưa ma, cụ con cũng bắt con kéo xe đi đấy. “Bữa ấy, cũng vào mùa hè; cụ con dậy từ gà gáy, sai người gọi con đưa xe ra cổng. Ngoài đường, trời tối như mực, con phải đi dò từng bước, kẻo sợ đâm xuống vệ đường, tưởng thế nào vào đến Hà Đông, cụ con cũng cho ăn quà. Té ra không, khi qua Hà Đông cụ con chỉ cho vào hàng uống một bát nước, rồi lại bắt kéo đi liền. Trời nắng, bụng đói, con đã vàng cả hai mắt, đến lúc người nhà gọi cho ăn cơm, thì con mệt quá, nhai không buồn nuốt.

“Hôm sau, đưa đám xong rồi, cụ con lại bắt kéo về. Tuy rằng sáng nay có được ăn uống no nê, nhưng vì hôm trước phải chạy kiền kiệt cả ngày, cho nên con thấy mỏi mệt hết sức. Nhưng đến Thái Hà chân con như bị rời ra, không thể nào mà bước đi được. Cùng quá, cụ con bảo con kéo xe vào nhà một ông bạn trong ấp, để cho con ngủ một đêm. Nói đến đấy, anh xe đứng dậy, đến chỗ chúng tôi xin mồi thuộc lào.

Ông L. véo thuốc cho hắn:

- Thế, tiền công của mày để đâu?

Hắn đón mồi thuốc bằng một dáng buồn rầu:

- Bẩm cậu, nhà con nó quên đi mất. Ông L. tỏ vẻ ái ngại:

- Vợ mày đi mất rồi à?

- Bẩm không! Nhà con nó mới chết ạ!

Vừa nói, hắn vừa trở lại chỗ ngồi của hắn bằng một điệu bộ chán nản.

Ông L. lại hỏi:

- Thế sao nó lại quên được tiền của mày?

Rồi hắn vội vàng đặt thuốc vào điếu, lấy đóm châm lửa. Và bằng thái độ của kẻ nghiện nặng nhưng nhịn đã lâu, hắn hóp hai má hút một hơi dài. Như muốn để cho hơi thuốc ngấm vào xương cốt, hắn cố ngậm khói trong miệng hồi lâu, rồi mới há miệng cho nó từ từ đùn ra. Hai mắt lờ đờ nhìn sang ông L. hắn tiếp:

- Cảnh con bây giờ khổ quá, cậu ạ! Từ giữa năm ngoái, nhà con bị bệnh hậu sản, nhưng nó vẫn gượng đi làm. Đến đầu tháng mười thì nó ốm nặng, suốt ngày suốt đêm nó chỉ nằm trên giường và ho khù khụ. Bấy giờ con vào làm cho cụ con mới được một tháng, tiền công lĩnh rồi, lại phải vay thêm năm đồng nữa, lấy tiền thuốc men cho nó. “Giả sử trời để nó sống, thì số tiền ấy, chúng con trả trong vài tháng cũng hết. Chẳng ngờ thuốc uống không chuyển, bệnh nó chẳng những không bớt, lại cứ mỗi ngày một tăng, rồi cuối tháng một, nó chết”.

Nói đến đấy, hắn bỗng ngừng lại. Một giọt nước mắt từ trong khóe mắt rơi xuống mặt đất. Im lặng chừng độ nửa phút, hắn lại rẽ ràng nói thêm:

- Lệ của làng ta, chắc cậu đã rõ. Một người nằm xuống, dù giàu dù nghèo, nhà chủ cũng phải giết một con lợn đãi “phe” một bữa dấm ghém, phe mới khiêng cho. Không được thế, thì phải cậy nhờ họ mạc khiêng giúp. Vì thế con phải cố lo bữa rượu để mời hàng giáp. “Một con lợn, mươi nồi gạo, vài chục chai rượu, tất cả cũng hơn ba chục đồng, chưa kể quan ván của nó”. Trong nhà không có đồng nào, một chốc phải tiêu bấy nhiêu tiền, cậu bảo lấy ở đâu ra?

Còn thiếu, con lại phải kêu cụ T. Cụ con bằng lòng cho vay thêm hai nhăm đồng nữa, với năm đồng trước thành ba chục đồng. Cho người khác vay, cụ T. vẫn đều tính lãi mỗi đồng một tháng sáu xu, vì con là kẻ tôi tớ cụ con cũng thương, nên mỗi tháng mỗi đồng chỉ lấy năm xu, nhưng tháng nào phải trả lãi ngay tháng ấy, còn gốc chịu đến bao giờ cũng được. Tiền công của con ở đấy, mỗi tháng được một đồng rưỡi; trừ vào tiền lãi là vừa. Từ cuối năm ngoái đến giờ, quần áo rách như bươm bướm, con cũng không có đồng nào mà may.

Rồi với hai hàng nước mắt giàn giụa, hắn kết luận:

- Đời con không còn lúc nào trả xong đươc món nợ ấy. Bây giờ đã vậy, không biết khi về già, không kéo nổi cái xe kia nữa, thì làm thế nào?

Ông L. cười và bảo tôi:

Một bữa “lệ làng” có thể gây cho người ta món nợ lãi chung thân trả không hết.

(Ngô Tất Tố, Tuyển tập, NXB Văn học 2016).

**\* Ngô Tất Tố (1893 – 1954)** là nhà văn, nhà báo, và nhà nghiên cứu có ảnh hưởng lớn ở Việt Nam giai đoạn trước 1954. Di sản báo chí của Ngô Tất Tố trở thành những tư liệu phong phú, chi tiết, phản ánh toàn diện và trung thực xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX, tiêu biểu là tiểu thuyết *Tắt đèn*, *Lều chõng* và phóng sự *Việc làng*.

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Chỉ ra những dấu hiệu nhận biết văn bản *Món nợ chung thân* thuộc thể loại phóng sự.

**Câu 2.** Cuộc sống của người lao động trong phóng sự *Món nợ chung thân* được miêu tả như thế nào?

**Câu 3.** Câu chuyện về người kéo xe gợi cho em suy nghĩ gì? Từ đó, nhận xét thái độ của Ngô Tất Tố đối với người lao động.

**Câu 4.** Nhận xét nghệ thuật viết phóng sự của tác giả (sử dụng ngôi kể, điểm nhìn, thủ pháp miêu tả, trần thuật, cách sắp xếp các sự kiện chi tiết, ngôn ngữ…) trong việc thể hiện chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản.

**Câu 5.** Văn bản *Món nợ chung thân* ra đời ở thời kì nào? Tác giả đã đặt ra vấn đề gì ở văn bản, chúng còn có ý nghĩa với thời đại hiện nay không?

**Phần 2.** **Làm văn (6,0 điểm)**

**Câu 1.** *Phóng sự của Ngô Tất Tố tập trung phê phán một xã hội bất nhân đã tạo ra những con người, những tệ nạn bất nhân đẩy người nông dân vào sự khốn cùng*.

Anh/ chị hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ làm rõ nhận xét trên qua trích đoạn *Món nợ chung thân* (trích từ phóng sự *Việc làng*).

**Câu 2.** Con người sống trong cõi đời này đều có trong mình một lý tưởng sống, một ước mơ. Nhưng trong thời buổi hội nhập hiện nay chúng ta lại thấy một bộ phận thanh thiếu niên sống hoài sống phí, không có mục tiêu, không có lý tưởng.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề trên.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần/**  **câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** |  |
| **1** | Những dấu hiệu nhận biết văn bản *Món nợ chung thân* thuộc thể loại phóng sự:  - Đề tài: Người lao động.  - Thông tin có tính xác thực:  + Địa điểm: Hà Nội đến Hà Đông hơn mười cây, Hà Đông vào V.Đ hơn ba mươi cây.  + Giàu chi tiết, sự kiện có thật trong đời sống, tồn tại một cách khách quan, có thể kiểm chứng được.  - Nêu được vấn đề có ý nghĩa xã hội rộng lớn: người lao động nghèo bị bóc lột bởi lệ làng, cho vay nặng lãi bởi những kẻ tham lam. |  |
| **2** | Cuộc sống của người lao động trong phóng sự *Món nợ chung thân:*  - Khốn khổ vì bị bóc lột sức lao động, đối đãi tàn tệ: *kéo xe chạy bộ sáu chục cây số kia, ăn uống kham khổ, thiếu thốn*.  - Khốn khổ bởi lệ làng: *Một người nằm xuống, dù giàu dù nghèo, nhà chủ cũng phải giết một con lợn đãi “phe” một bữa dấm ghém, phe mới khiêng cho*.  - Vay nặng lãi: *mỗi tháng được một đồng rưỡi; trừ vào tiền lãi là vừa. Từ cuối năm ngoái đến giờ, quần áo rách như bươm bướm, con cũng không có đồng nào mà may*. |  |
| **3** | - Gợi suy nghĩ: HS tự trả lời theo quan điểm cá nhân nhưng cần bám sát các sự việc, chi tiết trong văn bản (***Tham khảo****: Người lao động quá khốn khổ, xã hội bất công, kẻ giàu có bất nhân… Người đọc thương cảm người lao động người lao động, bất bình trước những bất công…*).  - Thái độ của tác giả Ngô Tất Tố đối với người lao động: cảm thông, thương cảm, bất bình trước những bất công mà họ phải đối mặt. |  |
| **4** | - Nghệ thuật viết phóng sự của tác giả:  + Các sự việc được thuật kể không theo trình tự thời gian (việc vợ người kéo xe chết; vay lãi ông chủ kể sau khi sự việc đã diễn ra).  + Sử dụng ngôi kể thứ ba nhưng thuật kể chủ yếu từ điểm nhìn của nhân vật người kéo xe và kết hợp điểm nhìn bên trong bên ngoài.  + Kết hợp miêu tả, trần thuật, bình luận, đối thoại rất hiệu quả (HS tự lấy dẫn chứng).  🡺 Tất cả các yếu tố trên đã kết nối các sự kiện làm nổi bật cuộc sống khốn khó, tăm tối, bế tắc của người dân lao động ở nông thôn trước cách mạng. |  |
| **5** | - Món nợ chung thân (trích từ *Việc làng* của Ngô Tất Tố) ra đời ở thời kỳ 1930 – 1945 của thế kỷ XX khi cách mạng tháng Tám chưa thành công.  - Tác giả đặt ra vấn đề:  + Cải thiện cuộc sống cho người nông dân.  + Xóa bỏ hủ tục ở nông thôn.  + Lên án, tố cáo sự bất nhân: bóc lột người lao động (lợi dụng hoàn cảnh bế tắc, cho vay nặng lãi…).  - Những vấn đề tác giả đặt ra trong *Món nợ chung thân* vẫn còn nguyên vẹn bởi:  + Những hủ tục vẫn tồn tại và hiện hữu với hình thức tinh vi hơn.  + Bóc lột người lao động, cho vay nặng lãi vẫn đang diễn ra (HS lấy dẫn chứng) |  |
| **II** | **LÀM VĂN** |  |
| **1** | **Viết một đoạn văn làm rõ nhận xét: *Phóng sự của Ngô Tất Tố tập trung phê phán một xã hội bất nhân đã tạo ra những con người, những tệ nạn bất nhân đẩy người nông dân vào sự khốn cùng.*** |  |
| *a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn*  Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (200 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành. |  |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*  Làm rõ nhận xét về phóng sự của Ngô Tất Tố. |  |
| *c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu*  Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau:  - Phơi bày thảm cảnh của người lao động: hủ tục chồng lên nợ lãi đeo vào cổ khiến họ bế tắc, không thoát ra được (*Đời con không còn lúc nào trả xong đươc món nợ ấy. Bây giờ đã vậy, không biết khi về già, không kéo nổi cái xe kia nữa, thì làm thế nào? Một bữa “lệ làng” có thể gây cho người ta món nợ lãi chung thân trả không hết*).  - Lên án sự bất nhân của xã hội cũ: hủ tục, cụ T. (keo kiệt, bóc lột sức lao động, cho vay nặng lãi – HS bổ sung dẫn chứng). |  |
| *d. Diễn đạt*  - Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng việt, liên kết câu trong đoạn văn. |  |
| *đ. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. |  |
| **2** | ***Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: một bộ phận thanh thiếu niên sống hoài sống phí, không có mục tiêu, không có lý tưởng.*** |  |
| *a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng bài văn*  - Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (600 chữ) của bài văn. |  |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*  Con người cần có lý tưởng sống, ước mơ; không sống hoài sống phí, không có mục tiêu, không có lý tưởng. |  |
| *c. Viết bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu*  - Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng sau:  \* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận.  \* Thân bài:  - Giải thích: Lý tưởng sống là mục đích tốt đẹp mà mỗi con người muốn hướng tới, là lí do, mục đích mà mỗi con người mong mỏi đạt được.  - Bình luận:  + Lý tưởng quyết định sự thành công trong cuộc sống. Lý tưởng dẫn dắt sự nghiệp, tăng thêm sức mạnh cho mọi người để đạt đến thành công trong sự nghiệp. Lý tưởng cho ta sức mạnh vượt qua khó khăn và thử thách trong cuộc sống.  + Sống có lý tưởng sẽ giúp cuộc sống của ta trở nên ý nghĩa hơn, chủ động hơn nó giúp ta đi đúng hướng, sống đúng theo mong muốn của mình.  + Nhưng hiện nay, một bộ phận lớn thanh niên lại không suy nghĩ được như thế. Họ sống hờ hững với những gì diễn ra xung quanh, sống theo quan niệm: “Được đến đâu thì hay đến đó”.  + Sống không lý tưởng sẽ làm cho con người trở nên bị động trước hoàn cảnh, sống mông lung không biết mình muốn gì, làm gì.  + Sống không lý tưởng sẽ làm cho con người lạc lối giữa cuộc đời rộng lớn, sống nhưng lại chẳng thể cảm nhận được ý nghĩa của cuộc sống.  + Sống không lý tưởng sẽ làm cho con người thiếu đi sức mạnh của tinh thần, không thể huy động, phát huy được những năng lực bản thân  - Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác.  \* Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận.  *Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* |  |
| *d. Diễn đạt*  - Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng việt, liên kết câu trong đoạn văn. |  |
| *đ. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. |  |

**ĐỀ 6.**

**Phần 1. Đọc hiểu (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

2-10-1971

Nhiều lúc mình cũng không ngờ nổi rằng mình đã đến đây. Không ngờ rằng trên mũ là một ngôi sao. Trên cổ áo là quân hàm đỏ. Cuộc đời bộ đội đến với mình tự nhiên quá, bình thản quá và cũng đột ngột quá.

Thế là thế nào? Cách đây ít lâu, mình còn là sinh viên. Bây giờ thì xa vời lắm rồi những ngày cắp sách lên giảng đường, nghe thầy Đường, thầy Đạo… Không biết bao giờ mình sẽ trở lại những ngày như thế. Hay chẳng còn bao giờ nữa! Có thể lắm. Mình đã lớn rồi. Học bao lâu mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu? Chỉ còm cõi vì trang sách, gầy xác đi vì mộng mị hão huyền.

Hai mươi tám ngày trong quân ngũ mình hiểu được nhiều điều có ích. Sống được nhiều ngày có ý nghĩa. Dọc đường hành quân, có dịp xem lại lòng mình, soát lại lòng mình.

Mình bắt đầu sống có trách nhiệm từ đâu, từ lúc nào? Có lẽ từ 9-3-1971, tháng ba của hoa nhãn ban trưa, của hoa sấu và bằng lăng nước.

Những người bạn thân yêu của mình đã lần lượt đi học xa hết cả rồi. Mỗi người một phương. Các bạn đã đi lên phương Bắc. Còn mình, sẽ đi về phương Nam…

Đêm Hà Bắc thật thanh bình. Thèm quá, nghe một tiếng thì thào của cánh gió trên đồi bạch đàn… Mình đã sống trên 20 ngày bên hồ cá Yên Duyên, Yên Sở. Ở đó có những đường cây tuyệt đẹp. Mình đã chụp tấm ảnh bộ đội đầu tiên dưới một gốc cây dừa, sau lưng là hồ cá. Hoàng hôn thong thả thay màu nước. Và ngôi sao Hôm trầm tư, kiêu hãnh đã mọc trên trời. Cuộc đời bộ đội đâu dễ dàng như thế. Mình đã khóc, nước mắt giàn giụa, khi các bạn tiễn mình đi, khi buổi lễ kết thúc, khi bài quốc ca rung bầu không khí trong lành trên Trường Tổng hợp. Bản nhạc này đây, bao lần mình đã nghe, đã cúi đầu suy nghĩ. Nhưng hôm nay mới thực hiểu, thực cảm một điều giản dị: Bài Quốc ca của ta, của ta!

Khóc, không phải vì hèn yếu, không phải vì buồn bã, mà vì xúc động. Vì buổi chia tay này thiêng liêng quá. Những người bạn thân yêu nhất của mình không thể tiễn mình đi được. Và bàn tay ấy, và đôi mắt ấy, giọng nói ấy… Lên xe rồi, xe nổ máy. Xe VN sản xuất, tiếng động cơ như tiếng tim mình vậy. Nghẹn thắt vì một cảm giác khó tả, mình ngước nhìn lần cuối cùng cánh cửa sổ, nơi hàng ngày mình bò ra, nhìn xuống lòng đường. Khoảng trời nhỏ của riêng mình đó. Một hôm nào, những hôm nào mình mong chờ nhìn thấy bạn của mình đạp xe qua, để mình gọi… Bây giờ, là chia tay, xe lăn bánh, êm ru, xe đi êm, mà bọn mình xô vào nhau, chen nhau thò tay ra cửa. Ngoài kia, những khuôn mặt gần gũi, tuy có người chẳng bao giờ mình trò chuyện, chẳng bao giờ mình nghĩ rằng họ có thể sống trên đời… ở đâu, khuôn mặt thân yêu ấy? Bạn đi, mình không gặp được.

Đêm 26.7 chỉ là những gương mặt xa lạ, đầy vẻ háo hức và tự mãn. Rối loạn và thoảng một thứ mùi khó chịu. Mình không dám đứng lâu và đành chịu một nỗi ân hận giày vò… Mình đi, khi bạn đang bước vào năm học mới. Bước lên giảng đường bạn có nhớ tới mình không?... Đừng, hãy để tâm hồn tron vẹn thanh thản, mà đón một mùa xuân của lòng mình. Trang đầu của cuộc đời sinh viên, đừng để rơi một giọt mực, đừng để loang một vết số vàng…

Xe ơi, lao nhanh hơn, cho ta chóng tới gia đình lớn. Nơi ta gửi gắm cả thời thanh xuân của mình…

Hơn cả khi trên tay phập phồng tờ quyết định. Vui sướng, tự hào, cảm động làm sao khi trên người là bộ quân phục màu xanh lá. Anh sinh viên quen màu áo trắng của cánh cò, quen màu xanh da trời tháng nắng… Mình trút bỏ không thương tiếc, và trìu mến khoác lên mình màu xanh ấy. Màu xanh của núi đồi và thảo nguyên, của ước mơ và hi vọng. Màu xanh bất diệt của sự sống.

Trên mũ là ngôi sao. Ta lặng ngắm ngôi sao, như hồi nào ta chỉ cho bạn: Kia là sao Hôm yêu dấu… Nhưng khác hơn một chút. Bây giờ, ta đọc trên ngôi sao ấy, ánh lửa cầu vồng của trận công dồn, màu đỏ của lửa, của máu…

Ta thấy trong màu kì diệu ấy, có cả hồng cầu của trái tim ta…

Ai ra đi với lòng say lí tưởng, và nhẹ nhàng bên trong là chút ước mơ. Buổi gác đầu tiên là đêm trăng sáng, là bài thơ, là một trang nhật kí… Sung sướng và hãnh diện biết bao, ơi xóm làng yêu quý, ngủ yên, ngủ yên, có anh bộ đội thức canh trời. Những mái nhà nghiêng như mi mắt thân thương, nhắm ngủ ngon lành… Ta bước nhẹ, lâng lâng một mùi hương quen thuộc. Bưởi đã cuối mùa, ổi đã cuối mùa… Cây lá đang dồn nhựa để trổ ra một mùa quả chín…

(Nguyễn Văn Thạc, *Mãi mãi tuổi hai mươi*, NXB Thanh niên, 2023)

**\* Nguyễn Văn Thạc (14/10/1952 – 30/7/1972)** là liệt sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam, tác giả của cuốn nhật kí *Mãi mãi tuổi hai mươi*. Sau sáu tháng huấn luyện, tháng 4 năm 1972 anh bắt đầu hành quân vào chiến trường. Anh viết cuốn nhật kí “Chuyện đời” từ ngày 2 tháng 10 năm 1971 đến ngày 3 tháng 6 năm 1972; trước khi hành quân vào chiến trường Quảng Trị, anh đã gửi cuốn nhật kí cùng nhiều lá thư về cho anh trai từ ngã ba Đồng Lộc.

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Xác định đặc trưng của nhật kí trong văn bản trên.

**Câu 2.** Hiện thực khách quan nào được phản ánh trong nhật kí Nguyễn Văn Thạc?

**Câu 3.** Cho biết tác dụng của phép điệp có trong đoạn văn: “*Cuộc đời bộ đội đâu dễ dàng như thế. Mình đã khóc, nước mắt giàn giụa, khi các bạn tiễn mình đi, khi buổi lễ kết thúc, khi bài quốc ca rung bầu không khí trong lành trên Trường Tổng hợp*”.

**Câu 4.** Hãy phân tích hai trăn trở, suy ngẫm của tác giả mà anh/chị cho là tiêu biểu. Những trăn trở đó cho ta biết điều gì về tác giả?

**Câu 5.** Đánh giá về giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ của tác phẩm. Từ đó cho biết văn bản trên đã tác động như thế nào tới nhận thức và cảm xúc của anh/chị?

**Phần 2. Làm văn (6,0 điểm)**

**Câu 1.**

Viết đoạn văn nghị luận nhận xét về chủ thể của đoạn trích nhật kí sau:

*Trên mũ là ngôi sao. Ta lặng ngắm ngôi sao, như hồi nào ta chỉ cho bạn: Kia là sao Hôm yêu dấu… Nhưng khác hơn một chút. Bây giờ, ta đọc trên ngôi sao ấy, ánh lửa cầu vồng của trận công dồn, màu đỏ của lửa, của máu…*

*Ta thấy trong màu kì diệu ấy, có cả hồng cầu của trái tim ta…*

*Ai ra đi với lòng say lí tưởng, và nhẹ nhàng bên trong là chút ước mơ. Buổi gác đầu tiên là đêm trăng sáng, là bài thơ, là một trang nhật kí… Sung sướng và hãnh diện biết bao, ơi xóm làng yêu quý, ngủ yên, ngủ yên, có anh bộ đội thức canh trời. Những mái nhà nghiêng như mi mắt thân thương, nhắm ngủ ngon lành… Ta bước nhẹ, lâng lâng một mùi hương quen thuộc. Bưởi đã cuối mùa, ổi đã cuối mùa… Cây lá đang dồn nhựa để trổ ra một mùa quả chín…*

**Câu 2.**

Nỗi sợ hãi là một trong những cảm xúc mạnh mẽ nhất của con người. Tình trạng này ảnh hưởng không nhỏ đến tinh thần, thể chất và cuộc sống của chúng ta.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề trên.

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** |
| **1** | Đặc trưng của nhật kí trong văn bản:  - Về hình thức: có ngày tháng cụ thể 2-10-1971.  - Về nội dung: Thể hiện những suy nghĩ thầm kín riêng tư của chủ thể.  + Nghĩ về nhiệm vụ, vị trí của người lính  + Cảm nhận vẻ đẹp nơi đóng quân.  + Nhớ về đêm chia tay, niềm vui, hãnh diện khi khoác bộ quân phục người lính. |
| **2** | Hiện thực khách quan được phản ánh trong nhật kí:  + Cuộc sống chiến đấu của những người lính trong những ngày đầu nhập ngũ (Thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở thế kỉ XX).  + Huy động sinh viên đại học nhập ngũ, lên đường huấn luyện để tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ. |
| **3** | “*Cuộc đời bộ đội đâu dễ dàng như thế. Mình đã khóc, nước mắt giàn giụa, khi các bạn tiễn mình đi, khi buổi lễ kết thúc, khi bài quốc ca rung bầu không khí trong lành trên Trường Tổng hợp*”.  - BPTT điệp từ “*khi*”.  - Tác dụng: tạo sự nhịp nhàng, tính nhạc cho câu văn; Nhấn mạnh cảm xúc tự hào, xúc động của Nguyễn Văn Thạc trong thời khắc làm lễ chia tay trước khi ra chiến trường… |
| **4** | - HS tùy chọn hai trăn trở, suy ngẫm của tác giả: Gợi ý:  + Mình đã lớn rồi. Học bao lâu mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu? Chỉ còm cõi vì trang sách, gầy xác đi vì mộng mị hão huyền.  + Sung sướng và hãnh diện biết bao, ơi xóm làng yêu quý, ngủ yên, ngủ yên, có anh bộ đội thức canh trời.  - Những trăn trở đó cho ta biết về tác giả:  + Những trăn trở, suy ngẫm về trách nhiệm, sự cống hiến của thanh niên; Tự đánh giá bản thân: đang chìm vào sách vở và mơ mộng, thiếu thực tế, chưa dám hành động.  + Hãnh diện với nhiệm vụ mới – anh bộ đội và ý thức về trách nhiệm của người lính, một công dân. |
| **5** | Giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ của tác phẩm:  - Nhận thức về lý tưởng sống của thanh niên thời đại chống Mỹ: sống có trách nhiệm, khao khát, hãnh diện khi được cống hiến cho đất nước.  - Giá trị giáo dục và thẩm mĩ:  + Sống có trách nhiệm và có hành động cụ thể.  + Trân trọng những kí ức đẹp, trong sáng.  + Phát hiện vẻ đẹp cuộc sống và trân trọng những vẻ đẹp ấy. |
| **II** | **VIẾT** |
| **1** | ***Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) nhận xét về chủ thể của đoạn trích nhật kí.*** |
|  | *a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn*  Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (200 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành. |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*  ***Nhận xét về chủ thể của đoạn trích nhật kí***. |
|  | *c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu*  Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau:  - Lí tưởng sống cao đẹp.  - Tự hào, hiêu hãnh vì được bảo vệ Tổ quốc.  - Tâm hồn trong sáng giàu xúc cảm, yêu thương. |
|  | *d. Diễn đạt*  - Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng việt, liên kết câu trong đoạn văn. |
|  | *đ. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. |
| **2** | ***Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: Nỗi sợ hãi là một trong những cảm xúc mạnh mẽ nhất của con người. Tình trạng này ảnh hưởng không nhỏ đến tinh thần, thể chất và cuộc sống của chúng ta.*** |
|  | *a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng bài văn*  Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (600 chữ) của bài văn. |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*  Nỗi sợ hãi là một trong những cảm xúc mạnh mẽ nhất của con người. Tình trạng này ảnh hưởng không nhỏ đến tinh thần, thể chất và cuộc sống của chúng ta. |
|  | *c. Viết bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu*  - Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng sau:  \* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận.  \* Thân bài:  - Giải thích: Nỗi sợ hãilà cảm xúc, phản ứng tự nhiên của con người trước những mối nguy hiểm, đó có thể là sự hoảng loạn, sự chần chừ, sự e ngại,…  - Bàn luận:  + Khi vượt qua được nỗi sợ, người ta trưởng thành hơn, hoàn thiện bản thân mình để vươn đến những chiều kích lớn lao, vĩ đại của cuộc sống.  + Vượt qua nỗi sợ, ta sẽ nhận ra những tiềm năng của bản thân, từ đó phát triển được tài năng, phẩm chất.  + Vượt qua được nỗi sợ, ta có can đảm dấn thân để trải nghiệm, từ đó có vốn sống phong phú, mở rộng hiểu biết.  - Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác.  \* Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận.  *Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* |
|  | *d. Diễn đạt*  - Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng việt, liên kết câu trong đoạn văn. |
|  | *đ. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. |